

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa và Quy trình giải quyết nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 212 /TTr-SVHTTDL ngày 01/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 127 thủ tục hành chính chuẩn hóa và Quy trình nội bộ giải quyết 07 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (kèm theo Danh mục và Quy trình)

Điều 2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

- Cập nhật và công khai thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tích hợp dữ liệu để công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định (chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành).

- Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền và niềm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao và du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực điện ảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A. VĂN HÓA						
A1. Di sản văn hóa						
1	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục đăng ký, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không quy định	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/9/2010. - Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19/2/2004. - Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ	Không quy định	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
3	Xác nhận đủ điều kiện	15 ngày làm việc	địa chỉ	Không		

	cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập	kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	http://dichvucong.phuyen.gov.vn		Chính phủ. - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ.	
4	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Không		
5	Cấp giấy phép khai quật khảo cổ	Không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.		Không		
6	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	- Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không	- Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ. - Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19 tháng 02 năm 2004 của Bộ VHTT. - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

					2018 của Chính phủ.	
7	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	<p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và Hồ sơ hiện vật, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định việc gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001.</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009.</p> <p>- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ - Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

	<p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Hội đồng giám định cổ vật thẩm định</p>				
--	---	--	--	--	--

	<p>hiện vật và Hồ sơ hiện vật.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng giám định cổ vật, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định việc gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ</p>				
--	--	--	--	--	--

		tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận bảo vật quốc gia.				
8	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và Hồ sơ hiện vật, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định việc gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ. - Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

	<p>và các văn bản có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Hội đồng giám định cổ vật thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng giám</p>				
--	--	--	--	--	--

		<p>định cổ vật, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định việc gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận bảo vật quốc gia.</p>				
9	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc,	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ:	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6	Những nội dung còn lại được thực hiện theo

	giám định cổ vật	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên		năm 2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ.	Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
10	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không		
11	Cấp Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không		
12	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không		
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không		
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không		
A2. Điện ảnh						
15	Cấp Giấy phép phân loại phim	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không	Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

A3. Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm

16	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.- Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
17	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
18	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.- Nộp qua Hệ thống thông tin	Không	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.- Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du

			giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn		một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	lịch.
19	Cấp giấy phép xây dựng tương đài, tranh hoành tráng	Thời hạn cấp giấy phép không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. - Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
20	Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không		
21	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Không	Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
22	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục	Không		
23	Cấp giấy	Trong thời	giải quyết thủ tục	Không		

	phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn			
24	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm	
25	Cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		
26	Cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm
27	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo	nt	Không		nt

	phương không vì mục đích thương mại					
A4. Nghệ thuật biểu diễn						
28	Tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Mức thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn như sau: 1. Đến 50 phút: 1.500.000đ 2. Từ 51 đến 100 phút: 2.000.000đ 3. Từ 101 đến 150 phút: 3.000.000đ 4. Từ 151 đến 200 phút: 3.500.000đ 5. Từ 201 phút trở lên: 5.000.000đ	- Nghị định số 144/2020/NĐ- CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. - Thông tư số 288/2016/TT- BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ- BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
29	Tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không	- Nghị định số 144/2020/NĐ- CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ- BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

	nghệ thuật thuộc Trung ương)					
30	Tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Không	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
31	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không		

A5. Văn hóa cơ sở

32	Đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2018	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
33	Thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công	Không	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022

			ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn		2018	của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
34	Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép là 15.000.000 đồng/giấy; - Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép là 10.000.000 đồng/giấy.	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
35	Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy.	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

					trường.	
36	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	04 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 29, Điều 30 của Luật quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ. - Khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
37	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	04 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo (Theo quyết định 1676/QĐ-UBND, ngày 23/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên).	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn 	Không	Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
38	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin 	3.000.000 đồng/Giấy phép.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2013/TT- 	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du

			giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn		BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính.	lịch.
39	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	1.500.000 đồng/Giấy phép.	- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
40	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	1.500.000 đồng/Giấy phép.	- Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 35/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

A6. Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa

41	Cấp phép nhập khẩu văn phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc	02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh	Không	- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ. - Thông tư số 07/2012/TT-	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-
----	--	--	--	-------	--	---

	thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		<p>Phú Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn 		<p>BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 	<p>BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
42	Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức cấp tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> -Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ. -Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch . 	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
43	Phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn 	<p>1. Đối với tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tranh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 300.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định. - Từ tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm tiếp theo: 1.000.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 260/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính. 	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

			<p>thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>phẩm thứ 49: 270.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định. - Từ tác phẩm thứ 50 trở đi: 240.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định, tối đa không quá 15.000.000 đồng</p> <p>2. Đối với tác phẩm nhiếp ảnh: - Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 100.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định; - Từ tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm thứ 49: 90.000 đồng/ tác phẩm/ lần thẩm định. - Từ tác phẩm thứ 50 trở đi: 80.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.</p>	<p>2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. - Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	<p>thao và Du lịch.</p>
44	Xác nhận danh mục sản phẩm nghệ nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>1. Mức thu phí thẩm định nội dung chương trình trên băng đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác như sau: a) Chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng đĩa: - Đối với bản ghi âm: 200.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 150.000 đồng</p>	<p>- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

			<p>cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).</p> <p>- Đối với bản ghi hình: 300.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 200.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).</p> <p>b) Chương trình ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác:</p> <p>- Đối với bản ghi âm:</p> <p>+ Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình;</p> <p>+ Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 50.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 7.000.000 đồng/chương trình.</p> <p>- Đối với bản ghi hình:</p> <p>+ Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương</p>	<p>ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao.</p>	
--	--	--	--	---	--

				<p>trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 75.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 9.000.000 đồng/chương trình.</p> <p>2. Chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác; chương trình nghệ thuật biểu diễn sau khi thẩm định không đủ điều kiện cấp giấy phép thì không được hoàn trả số phí thẩm định đã nộp.</p>	
--	--	--	--	---	--

A7. Thi đua, khen thưởng

45	Xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”	<p>-Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt xét tặng.</p> <p>- Danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” được xét tặng và công bố 03 năm một lần,</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	Không	<p>- Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.</p> <p>- Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
----	---------------------------------------	---	---	-------	--	---

		vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2 tháng 9.			giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. - Nghị định 40/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.	
46	Xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”	- Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt xét tặng. - Danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” được xét tặng và công bố 03 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2 tháng 9	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không	- Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”. - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

					- Nghị định 40/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.	
47	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	Căn cứ theo Kế hoạch xét tặng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009.</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng số 39/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
48	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	Căn cứ theo Kế hoạch xét tặng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p>	Không	<p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009.</p> <p>- Luật sửa đổi,</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL

			<ul style="list-style-type: none"> - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn 		<ul style="list-style-type: none"> bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng số 39/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013. - Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. 	<p>ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
49	Xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt xét tặng. - Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học, nghệ thuật được xét tặng và công bố 05 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2 tháng 9. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật. - Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật. - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

					01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.	
50	Xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật	<p>- Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt xét tặng.</p> <p>- Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật được xét tặng và công bố 05 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2 tháng 9.</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	Không	<p>- Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.</p> <p>- Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.</p> <p>- Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

					<p>một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2019.</p>	
A8. Thư viện						
51	<p>Thông báo thành lập đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam</p>	<p>15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019.</p> <p>- Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
52	<p>Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân</p>	<p>15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục</p>	Không	<p>- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019.</p> <p>- Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

	nước ngoài có phục vụ người Việt Nam		hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn		năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
53	Thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ		Không		

A9. Gia đình

54	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Không	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 02/2007/QH12. - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
55	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không	- Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
56	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt	20 ngày làm việc kể từ ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng	Những nội dung còn lại được thực

	động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>		<p>02 năm 2009 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	<p>hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
57	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 02/2007/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2007.</p> <p>- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
58	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng</p>	Không	<p>- Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định</p>

	sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình		Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn		Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
59	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không	- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
60	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo kết quả kiểm tra	giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không	- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
61	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư	Trong thời hạn 15 ngày làm	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng	Những nội dung còn lại được thực

	vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	việc kể từ ngày ra thông báo kết quả kiểm tra	công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn		02 năm 2009 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
62	Cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 02/2007/. - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
63	Cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại	Không	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 02/2007. - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
64	Cấp Thẻ	07 ngày		Không	Bộ trưởng Bộ	Những nội

	nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn		Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL	dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số
65	Cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

A10. Quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ

66	Cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không	- Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BVHTTDL-BCA ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Công an. - Thông tư số 30/2012/TT-BCA ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Bộ Công an. - Thông tư số 06/2015/TT-BVHTTDL ngày 08/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
----	--	---	--	-------	--	---

B. THẺ DỤC THỂ THAO

67	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày
----	---	---	---	---	---	---

	nghiệp		<p>bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>đồng/giấy chứng nhận;</p> <p>Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p>	<p>27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
68	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận;</p> <p>Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

				cấp giấy chứng nhận lần đầu.		
69	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn 	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019. - Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. 	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
70	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019. - Nghị quyết số 11/2020/NĐ- 	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

					HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.	
71	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.	
72	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
73	Đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
74	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu:	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định

	thể thao đối với môn Yoga		Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019. - Thông tư số 11/2016/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Yoga. - Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.	số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
75	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy	- Luật thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019. - Thông tư số 12/2016/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

				<p>chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Golf.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p>	
76	<p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông</p>	<p>04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019.</p> <p>- Thông tư số 09/2017/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Cầu lông.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

					Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.	
77	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Thông tư số 10/2017/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Taekwondo</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
78	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao tổ đối với môn Karate	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công</p>	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022

			<p>ích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn 	<p>chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019. - Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. - Thông tư số 02/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Karate 	<p>của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
79	<p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn</p>	<p>04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn 	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019. - Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. 	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

				<p>thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>- Thông tư số 03/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bơi, Lặn.</p>	
80	<p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker</p>	<p>04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Thông tư số 04/2018/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

					môn đối với môn Billiards & Snooker	
81	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng bàn</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
82	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công</p>	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022

			<p>ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Thông tư số 06/2018/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Dù lượn và môn Điều bay.</p>	<p>của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
83	<p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao</p>	<p>04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

				<p>thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>Yên. - Thông tư số 07/2018/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Khiêu vũ thể thao</p>	
84	<p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ</p>	<p>04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>1. Mức thu phí a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019. - Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. - Thông tư số 08/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

					tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Thể dục thẩm mỹ	
85	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Thông tư số 09/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Judo.</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
86	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-

	Thẻ dục thể hình và Fitness		<p>Phú Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn 	<p>thể thao:</p> <p>1.000.000 đồng/giấy chứng nhận;</p> <p>Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019. - Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. - Thông tư số 10/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Thể dục thể hình và Fitness. 	<p>BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
87	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân sư rồng	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn 	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận;</p> <p>Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019. -Nghị quyết số 11/2020/NĐ- 	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

				thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. - Thông tư số 11/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lân Sư Rồng	
88	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn 	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Thông tư số 12/2018/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

				nhận lần đầu.	thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ đạo thể thao giải trí.	
89	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Thông tư số 13/2018/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quyền anh.</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
90	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ:	1. Mức thu phí	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng	Những nội dung còn lại được thực hiện theo

	hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam	sơ hợp lệ	206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019. - Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. - Thông tư số 14/2018/TT-BVHTTDL ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ cổ truyền, môn Vovinam.	Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
91	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên:	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

			<p>hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>ngày 29 tháng 4 năm 2019. - Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. - Thông tư số 17/2018/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Mô tô nước trên biển.</p>	
92	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>1. Mức thu phí a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019. - Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. - Thông tư số 18/2018/TT-BVHTTDL</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

				doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng đá.	
93	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Thông tư số 19/2018/TT-BVHTTDL ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quần vợt.</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

94	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Thông tư số 20/2018/TT-BVHTTDL ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Patin.</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
95	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin</p>	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du

			giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019. - Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. - Thông tư số 21/2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	lịch.
96	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019. - Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. - Thông tư số 31/2018/TT-	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

				địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bắn súng thể thao.	
97	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Thông tư số 27/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

					môn Bóng ném.	
98	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Thông tư số 29/2018/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Wushu.</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
99	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ</p>	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể

			<p>thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Thông tư số 28/2018/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Leo núi thể thao.</p>	<p>thao và Du lịch.</p>
100	<p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ</p>	<p>07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Thông tư số</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

				hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	32/2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng rổ.	
101	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Thông tư số 34/2018/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

					môn Đấu kiếm thể thao.	
C. DU LỊCH						
C1. Lữ hành						
102	Công nhận điểm du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận điểm du lịch 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017. 	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
103	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn 	3.000.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017. - Thông tư số 33/2018/TT- 	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

			phuyen.gov.vn		BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019.	
104	Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	1.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
105	Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục	2.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

			hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn		12 năm 2017. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019.	
106	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
107	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
108	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không		
109	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số

	doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài				ngày 25/01/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
110	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	10 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm tra.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	200.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
111	Cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	10 ngày, kể từ ngày kết thúc khóa cập nhật kiến thức.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

112	<p>Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài</p>	<p>- 07 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. - 13 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	3.000.000 đồng/giấy phép	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
113	Cấp lại Giấy	05 ngày	- Nộp trực tiếp tại	1.500.000	- Luật Du lịch số	Những nội

	phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyên địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	đồng/giấy phép	09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
114	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	1.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
115	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	1.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL

	<p>doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài</p>	<p>điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p> <p>- 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện dẫn đến Văn phòng đại diện có</p>	<p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>		<p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
--	---	---	---	--	---	---

		nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.				
116	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn 	1.500.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
117	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế.	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng 	650.000 đồng/thẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định

			<p>Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>		<p>06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019.</p>	<p>số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
118	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	650.000 đồng/thẻ	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019.</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
119	Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p>	650.000 đồng/thẻ	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn 		<p>12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019. 	ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
120	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn 	<p>-650.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa</p> <p>-200.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019. 	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
121	Công nhận khu du lịch cấp tỉnh	- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định,	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2017/TT- 	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn

		<p>trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận khu du lịch cấp tỉnh.</p>	<p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>		<p>BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	<p>hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
--	--	--	--	--	---	----------------------------------

C2. Dịch vụ du lịch khác

122	<p>Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch</p>	<p>15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn</p>	<p>1.000.000 đồng/hồ sơ</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
123	<p>Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi,</p>	<p>15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ:</p>	<p>1.000.000 đồng/hồ sơ</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo</p>

	giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	lệ	206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn		- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
124	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
125	Công nhận	15 ngày kể	- Nộp trực tiếp tại	1.000.000	- Luật Du lịch số	Những nội

	cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	đồng/hồ sơ	09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
126	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

					Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
127	Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch)	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ http://dichvucong.phuyen.gov.vn	-1.500.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 1 sao, 2 sao; -2.000.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 3 sao.	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH,
LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

I. LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH

1. Thủ tục: Cấp Giấy phép phân loại phim

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện (giờ/ngày làm việc)
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; gửi phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân; - Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình của Sở.	Công chức Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	¼ ngày
Bước 2	- Nhận hồ sơ, tổ chức họp thẩm định hồ sơ. - Soạn thảo Tờ Trình và Dự thảo Giấy phép phân loại phim trình Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình	09 ngày
Bước 3	Ký phê duyệt tờ trình gửi UBND tỉnh.	Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	½ ngày
Bước 4	- Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh (bản điện tử và bản giấy) - Xác nhận kết quả trên Cổng dịch vụ công trực tuyến (Công chức được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công)	Phòng quản lý Văn hóa và Gia đình; Công chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	¼ ngày
Bước 5	Tiếp nhận hồ sơ; xử lý hồ sơ và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			15 ngày

II. LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Thủ tục: xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”.

- Thời hạn giải quyết:
 - + Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt xét tặng.
 - + Danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” được xét tặng và công bố 03 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2 tháng 9.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
------------------	--------------------	-----------------------------	---------------------

Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân; - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Tổ chức Pháp chế của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xử lý hồ sơ. 	Công chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận hồ sơ và giải quyết; - Tổ chức họp Hội đồng cấp cơ sở xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo quy định; - Thông báo công khai kết quả xét tặng 	Hội đồng cấp cơ sở	
Bước 3	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý các kiến nghị kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; - Hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”. - Trình hồ sơ gửi Hội đồng cấp tỉnh. 	Hội đồng cấp cơ sở	
Bước 4	Ký phê duyệt Tờ trình.	Hội đồng cấp cơ sở	
Bước 5	Làm thủ tục phát hành văn bản trình Hội đồng cấp tỉnh	Văn thư Sở	
Bước 6	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức họp Hội đồng cấp tỉnh xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “nghệ sĩ nhân dân” theo quy định; - Đăng công khai danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” trên phương tiện thông tin thuộc thẩm quyền quản lý: Cổng thông tin điện tử hoặc Báo ngành, địa phương trong thời gian 07 ngày làm việc. 	Hội đồng cấp tỉnh	
Bước 7	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; - Hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”. 	Hội đồng cấp tỉnh	
Bước 8	Xem xét, ký tờ trình đề nghị Hội đồng cấp Bộ (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)	Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh	
Bước 9	Hội đồng cấp Bộ có trách nhiệm xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo quy định; thông báo công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ; tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian	Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	

	20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” và được ít nhất 90% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý, gửi 01 (một) bộ đến cơ quan thường trực của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước		
Bước 10	Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước: có trách nhiệm xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo quy định; thông báo công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ; tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” và được ít nhất 90% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý, gửi 01 (một) bộ đến cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước.	Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước	
Bước 11	Hội đồng cấp Nhà nước có trách nhiệm xem xét, đánh giá và bỏ phiếu lựa chọn cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” theo quy định; thông báo công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá lựa chọn cá nhân; tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; chuẩn bị hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” được ít nhất 90% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý, gửi 03 (ba) bộ đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Chủ tịch nước quyết định phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”.	Hội đồng cấp Nhà nước	
Bước 12	- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Lễ công bố Quyết định phong tặng và trao tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” của Chủ tịch nước. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Công chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Tổng thời gian giải quyết:			

2. Thủ tục: xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”.

- Thời hạn giải quyết:

+ Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt xét tặng.

+ Danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” được xét tặng và công bố 03 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2 tháng 9.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân; - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Tổ chức Pháp chế của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xử lý hồ sơ.	Công chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 2	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Tổ chức họp Hội đồng cấp cơ sở xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định; - Thông báo công khai kết quả xét tặng	Hội đồng cấp cơ sở	
Bước 3	- Xử lý các kiến nghị kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; - Hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”. - Trình hồ sơ gửi Hội đồng cấp tỉnh.	Hội đồng cấp cơ sở	
Bước 4	Ký phê duyệt Tờ trình.	Hội đồng cấp cơ sở	
Bước 5	Làm thủ tục phát hành văn bản trình Hội đồng cấp tỉnh	Văn thư Sở	
Bước 6	- Tổ chức họp Hội đồng cấp tỉnh xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “nghệ sĩ ưu tú” theo quy định; - Đăng công khai danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” trên phương tiện thông tin thuộc thẩm quyền quản lý: Cổng thông tin điện tử hoặc Báo ngành, địa phương trong thời gian 07 ngày làm việc.	Hội đồng cấp tỉnh	
Bước 7	- Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; - Hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”.	Hội đồng cấp tỉnh	
Bước 8	Xem xét, ký tờ trình đề nghị Hội đồng cấp Bộ (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)	Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh	
Bước 9	Hội đồng cấp Bộ có trách nhiệm xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định; thông báo	Hội đồng cấp Bộ (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	

	<p>công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ; tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” và được ít nhất 90% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý, gửi 01 (một) bộ đến cơ quan thường trực của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước.</p>		
Bước 10	<p>Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước có trách nhiệm xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định; thông báo công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ; tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” và được ít nhất 90% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý, gửi 01 (một) bộ đến cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước.</p>	Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước	
Bước 11	<p>Hội đồng cấp Nhà nước có trách nhiệm xem xét, đánh giá và bỏ phiếu lựa chọn cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định; thông báo công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá lựa chọn cá nhân; tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; chuẩn bị hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” được ít nhất 90% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý, gửi 03 (ba) bộ đến Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Chủ tịch nước quyết định phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”.</p>	Hội đồng cấp Nhà nước	
Bước 12	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Lễ công bố Quyết định phong tặng và trao tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” của Chủ tịch nước. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Công chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh 	

Tổng thời gian giải quyết:**3. Thủ tục: xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.**

- Thời hạn giải quyết: Căn cứ theo Kế hoạch xét tặng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân;- Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Tổ chức Pháp chế của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xử lý hồ sơ.	Công chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 2	<ul style="list-style-type: none">- Nhận hồ sơ và giải quyết theo quy trình, thủ tục xét tặng.- Tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở (xã, phường, thị trấn) nơi cá nhân đề nghị xét tặng “Nghệ nhân nhân dân” đang cư trú hoặc Hội nghề nghiệp.- Thông báo danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; đăng tải danh sách, bản khai thành tích của các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh trong thời gian 15 ngày làm việc.	Công chức Phòng Tổ chức Pháp chế và Phòng Quản lý văn hóa và gia đình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan thường trực của Hội đồng cấp tỉnh	
Bước 3	Làm thủ tục phát hành văn bản trình Hội đồng cấp tỉnh	Văn thư Sở	
Bước 4	<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức họp Hội đồng cấp tỉnh xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” theo quy định.- Thông báo công khai kết quả xét chọn trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 15 ngày làm việc.- Thông báo bằng văn bản kết quả xét chọn đến cá nhân đã gửi hồ sơ đề nghị.	Hội đồng cấp tỉnh	
Bước 5	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp nhận và xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân.- Hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”.	Hội đồng cấp tỉnh	
Bước 6	<ul style="list-style-type: none">- Gửi báo cáo về kết quả xét chọn và hồ sơ đến Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng, Bộ Văn hóa,	Hội đồng cấp tỉnh	

	<p>Thể thao và Du lịch)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, ký Tờ trình đề nghị Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ 		
Bước 7	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra về tính hợp lệ, đầy đủ của tài liệu, hồ sơ của Hội đồng cấp tỉnh gửi; - Yêu cầu Hội đồng cấp tỉnh bổ sung, hoàn thiện và nộp lại trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu (nếu có) - Đăng danh sách cá nhân được Hội đồng cấp tỉnh đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày làm việc. 	Cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Bộ	
Bước 8	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ tổ chức họp thẩm định hồ sơ và tiến hành xét chọn theo quy định. - Tiếp nhận, xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân. - Đăng tải kết quả xét chọn trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày làm việc. - Gửi báo cáo về kết quả xét chọn và hồ sơ đến Hội đồng cấp Nhà nước và thông báo bằng văn bản kết quả xét chọn tới Hội đồng cấp tỉnh đã gửi hồ sơ. 	Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ	
Bước 9	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra về tính hợp lệ, đầy đủ của tài liệu, hồ sơ của Hội đồng cấp tỉnh gửi; - Yêu cầu Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ bổ sung, hoàn thiện và nộp lại trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu (nếu có). - Đăng tải danh sách cá nhân được Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và phương tiện thông tin đại chúng thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày làm việc. 	Cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước	
Bước 10	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng cấp Nhà nước tổ chức họp thẩm định hồ sơ và xét chọn theo quy định. - Tiếp nhận, xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân. - Đăng tải kết quả xét chọn danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trên Cổng thông tin 	Hội đồng cấp Nhà nước	

	<p>điện tử của Chính phủ và phương tiện thông tin đại chúng thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày làm việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn chỉnh hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Chủ tịch nước quyết định phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”. - Gửi báo cáo về kết quả xét chọn ủa Hội đồng cấp Nhà nước và hồ sơ đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương. - Thông báo bằng văn bản kết quả xét chọn tới Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ. 		
Bước 11	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Lễ công bố Quyết định phong tặng và trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” của Chủ tịch nước. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân và thu phí, lệ phí (nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Công chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh 	
Tổng thời gian giải quyết:			

4. Thủ tục: xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

- Thời hạn giải quyết: Căn cứ theo Kế hoạch xét tặng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân; - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Tổ chức Pháp chế của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xử lý hồ sơ. 	Công chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận hồ sơ và giải quyết theo quy trình, thủ tục xét tặng. - Tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở (xã, phường, thị trấn) nơi cá nhân đề nghị xét tặng “Nghệ nhân ưu tú” đang cư trú hoặc Hội nghề nghiệp. - Thông báo danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trên các phương tiện thông tin địa chúng của tỉnh; đăng tải danh sách, bản khai thành tích của các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trên cổng thông tin 	<p>Công chức Phòng Tổ chức Pháp chế và Phòng Quản lý văn hóa và gia đình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - cơ quan thường trực của Hội đồng cấp tỉnh 	

	điện tử của UBND tỉnh trong thời gian 15 ngày làm việc.		
Bước 3	Làm thủ tục phát hành văn bản trình Hội đồng cấp tỉnh	Văn thư Sở	
Bước 4	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức họp Hội đồng cấp tỉnh xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” theo quy định. - Thông báo công khai kết quả xét chọn trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 15 ngày làm việc. - Thông báo bằng văn bản kết quả xét chọn đến cá nhân đã gửi hồ sơ đề nghị. 	Hội đồng cấp tỉnh	
Bước 5	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân. - Hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”. 	Hội đồng cấp tỉnh	
Bước 6	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi báo cáo về kết quả xét chọn và hồ sơ đến Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Xem xét, ký Tờ trình đề nghị Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ 	Hội đồng cấp tỉnh	
Bước 7	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra về tính hợp lệ, đầy đủ của tài liệu, hồ sơ của Hội đồng cấp tỉnh gửi; - Yêu cầu Hội đồng cấp tỉnh bổ sung, hoàn thiện và nộp lại trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu (nếu có) - Đăng danh sách cá nhân được Hội đồng cấp tỉnh đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày làm việc. 	Cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Bộ	
Bước 8	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ tổ chức họp thẩm định hồ sơ và tiến hành xét chọn theo quy định. - Tiếp nhận, xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân. - Đăng tải kết quả xét chọn trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày làm việc. - Gửi báo cáo về kết quả xét chọn và hồ sơ đến Hội đồng cấp Nhà nước và thông báo bằng văn bản kết quả xét chọn tới Hội đồng cấp tỉnh đã gửi hồ sơ. 	Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ	

<p>Bước 9</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra về tính hợp lệ, đầy đủ của tài liệu, hồ sơ của Hội đồng cấp tỉnh gửi; - Yêu cầu Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ bổ sung, hoàn thiện và nộp lại trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu (nếu có). - Đăng tải danh sách cá nhân được Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và phương tiện thông tin đại chúng thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày làm việc. 	<p>Cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước</p>	
<p>Bước 10</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng cấp Nhà nước tổ chức họp thẩm định hồ sơ và xét chọn theo quy định. - Tiếp nhận, xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân. - Đăng tải kết quả xét chọn danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và phương tiện thông tin đại chúng thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày làm việc. - Hoàn chỉnh hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Chủ tịch nước quyết định phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”. - Gửi báo cáo về kết quả xét chọn của Hội đồng cấp Nhà nước và hồ sơ đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương. - Thông báo bằng văn bản kết quả xét chọn tới Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ. 	<p>Hội đồng cấp Nhà nước</p>	
<p>Bước 11</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Lễ công bố Quyết định phong tặng và trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” của Chủ tịch nước. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân và thu phí, lệ phí (nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Công chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh 	
<p>Tổng thời gian giải quyết:</p>			

5. Thủ tục: xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.

- Thời hạn giải quyết:

+ Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt xét tặng.

+ Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học, nghệ thuật được xét tặng và công bố 05 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2 tháng 9.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân; - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Tổ chức Pháp chế của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xử lý hồ sơ. 	<p>Công chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p>	
Bước 2	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật theo quy định; - Thông báo công khai kết quả xét tặng trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ; - Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; - Hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật; được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý; gửi cơ quan thường trực của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước theo quy định. 	<p>Hội đồng cấp cơ sở</p>	
Bước 3	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật theo quy định; - Trình hồ sơ gửi cơ quan thường trực của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước theo quy định. 	<p>Hội đồng cấp cơ sở</p>	
Bước 4	<p>Ký phê duyệt Tờ trình.</p>	<p>Hội đồng cấp cơ sở</p>	
Bước 5	<p>Làm thủ tục phát hành văn bản trình Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước theo quy định</p>	<p>Văn thư Sở</p>	
Bước 6	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật theo quy định; - Thông báo công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ; - Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; 	<p>Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước</p>	

	- Hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật; được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý; gửi cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước theo quy định;		
Bước 7	+ Xem xét, đánh giá và bỏ phiếu lựa chọn tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” theo quy định; + Thông báo công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá và lựa chọn tác phẩm, công trình; + Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; + Xem xét đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước và bỏ phiếu đối với các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật có giá trị đặc biệt xuất sắc, có ảnh hưởng rộng lớn, lâu dài trong đời sống xã hội nhưng chưa đạt tỷ lệ phiếu đồng ý theo quy định tại Hội đồng cấp Nhà nước”. + Hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật; được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý; trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.	Hội đồng cấp Nhà nước	
Bước 8	- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Lễ công bố Quyết định tặng và trao tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” của Chủ tịch nước. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Công chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Tổng thời gian giải quyết:			

6. Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật

- Thời hạn giải quyết:

+ Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt xét tặng.

+ Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học, nghệ thuật được xét tặng và công bố 05 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2 tháng 9.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân; - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Tổ chức Pháp chế của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xử lý hồ sơ. 	Công chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 2	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật theo quy định; - Thông báo công khai kết quả xét tặng trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ; - Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; - Hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật; được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý; gửi cơ quan thường trực của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước theo quy định. 	Hội đồng cấp cơ sở	
Bước 3	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện hồ sơ đủ tiêu xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật theo quy định; - Trình hồ sơ gửi cơ quan thường trực của Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước theo quy định. 	Hội đồng cấp cơ sở	
Bước 4	<ul style="list-style-type: none"> - Ký phê duyệt Tờ trình. 	Hội đồng cấp cơ sở	
Bước 5	Làm thủ tục phát hành văn bản trình Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước theo quy định	Văn thư Sở	
Bước 6	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật theo quy định; - Thông báo công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ; - Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; - Hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật; được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp 	Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước	

	bỏ phiếu đồng ý; gửi cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước theo quy định.		
Bước 7	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, đánh giá và bỏ phiếu lựa chọn tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” theo quy định; - Thông báo công khai kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá và lựa chọn tác phẩm, công trình; - Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả; - Xem xét đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước và bỏ phiếu đối với các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật có giá trị đặc biệt xuất sắc, có ảnh hưởng rộng lớn, lâu dài trong đời sống xã hội nhưng chưa đạt tỷ lệ phiếu đồng ý theo quy định tại Hội đồng cấp Nhà nước; - Hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật; được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp bỏ phiếu đồng ý; trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định. 	Hội đồng cấp Nhà nước	
Bước 8	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Lễ công bố Quyết định tặng và trao tặng “Giải thưởng Nhà nước” của Chủ tịch nước. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Công chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh 	
Tổng thời gian giải quyết:			